

Số: /2017/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày tháng 07 năm 2017

DỰ THẢO 3

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung và mức chi các cuộc điều tra thống kê do ngân sách tỉnh
Bắc Giang bảo đảm**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Thống kê năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 06 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng 06 năm 2017 của Ban Kinh tế ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguồn kinh phí thực hiện

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Bắc Giang do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Đối tượng áp dụng

Các cá nhân, cơ quan, đơn vị liên quan đến cuộc điều tra thống kê do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang quyết định.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước cấp tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định

1. Chi hỗ trợ cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê xây dựng phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê theo phương thức khoán. Mức khoán (đã bao gồm

chi hội nghị, họp hội đồng thẩm định, nghiệm thu, chi thuê chuyên gia chọn mẫu điều tra thống kê và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê) như sau:

a) Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê: 21 triệu đồng;

b) Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê: Cơ quan điều tra thống kê cấp tỉnh: 7 triệu đồng.

Thủ trưởng cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê được quyết định mức khoán cụ thể đối với mỗi hoạt động nêu trên cho phù hợp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao khoán được quyết định nội dung và mức chi trong phạm vi kinh phí được giao khoán để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

2. Chi xây dựng sổ tay nghiệp vụ cho điều tra viên thống kê theo quyết định của cấp có thẩm quyền: Nội dung và mức chi áp dụng theo Điểm c, d Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp.

3. Chi tập huấn nghiệp vụ điều tra thống kê các cấp: Nội dung và mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu hội nghị theo quy định tại Nghị quyết số 35/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi là Nghị quyết số 35/2010/NQ-HĐND).

4. Chi công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê: Nội dung và mức chi thực hiện theo chế độ công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 35/2010/NQ-HĐND.

5. Chi cho đối tượng cung cấp thông tin; mức chi cụ thể như sau:

a) Đối với cá nhân:

Từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 28.000 đồng/phiếu;

Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 35.000 đồng/phiếu;

Trên 40 chỉ tiêu: 42.000 đồng/phiếu.

b) Đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định):

Từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 60.000 đồng/phiếu;

Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 70.000 đồng/phiếu;

Trên 40 chỉ tiêu: 80.000 đồng/phiếu.

c) Trường hợp đối tượng cung cấp thông tin là các cơ quan, đơn vị của nhà nước mức chi hỗ trợ cung cấp thông tin bằng 50% mức chi quy định tại điểm b, khoản này.

6. Chi xử lý kết quả điều tra thống kê:

a) Nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra thống kê: Thực hiện khoán tiền công trên cơ sở tiền thù lao thuê điều tra viên thống kê thu thập số liệu; mức khoán cụ thể tùy theo tính chất phức tạp của phiếu điều tra thống kê trong các cuộc điều tra thống kê, nhưng tối đa không quá 5% tiền công chi trả điều tra viên thống kê thu thập số liệu.

b) Chi nhập tin và xử lý dữ liệu, tổng hợp số liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu, duy trì trang Web, xuất bản các sản phẩm điện tử về kết quả điều tra thống kê thực hiện theo quy định tại Quyết định số 570/2013/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với bản tin, Trang thông tin điện tử và Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã.

c) Chi xây dựng phần mềm tin học để nhập tin và xử lý, tổng hợp số liệu Điều tra thống kê (nếu cần thiết) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì điều tra chịu trách nhiệm trong việc quyết định nội dung chi này đảm bảo tiết kiệm.

7. Chi công bố kết quả điều tra thống kê: Tùy theo tính chất và sự cần thiết của cuộc điều tra thống kê, Thủ trưởng cơ quan chủ trì điều tra thống kê quyết định việc công bố kết quả điều tra thống kê trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo cáo cơ quan chức năng hoặc tổ chức hội nghị để công bố. Nội dung và mức chi tổ chức hội nghị để công bố kết quả điều tra thống kê thực hiện theo Nghị quyết số 35/2010/NQ-HĐND; chi công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu mua sắm thường xuyên nhằm duy trì hoạt động của các cơ quan, đơn vị của nhà nước.

8. Các nội dung chi không quy định trong Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 5, Khoản 8, Khoản 10, Khoản 12, Khoản 13 của Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời rà soát, trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khoá XVIII, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày tháng 07 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày tháng 07 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải